Bài trắc nghiệm - ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II - MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT

Câu 1 **Chủ thể sản xuất không có mục đích nào dưới đây?**

A. Thu lợi nhuận về mình.

B. Gia tăng tỷ lệ lạm phát.

C. Giữ bí mật bí quyết kinh doanh.

D. Tìm kiếm thị trường có lợi.

Câu 2 **Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước được gọi là**

A. tài chính nhà nước.

B. kho bạc nhà nước.

C. tiền tệ nhà nước.

D. ngân sách nhà nước.

Câu 3 **Thị trường giúp người bán đưa ra các quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận là thể hiện chức năng nào sau đây?**

A. Cung cấp thông tin.

B. Thước đo giá trị.

C. Xóa bỏ cạnh tranh.

D. Công cụ thanh toán.

Câu 4 **Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?**

A. Chủ thể nhà nước.

B. Chủ thể trung gian.

C. Chủ thể sản xuất.

D. Chủ thể tiêu dùng.

Câu 5 **Việc phân chia thị trường thành thị trường tư liệu sản xuất - thị trường tư liệu tiêu dùng dựa trên cơ sở nào?**

A. Tính chất của các mối quan hệ mua bán, trao đổi.

B. Đối tượng mua bán, trao đổi.

C. Phạm vi các quan hệ mua bán, trao đổi.

D. Vai trò của các đối tượng mua bán, trao đổi.

Câu 6 **Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần**

A. hoàn trả trực tiếp cho người dân.

B. chia đều sản phẩm thặng dư.

C. duy trì hoạt động bộ máy nhà nước.

D. phân chia mọi nguồn thu nhập.

Câu 7 **Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như**

A. thượng đế.

B. mệnh lệnh.

C. ý niệm tuyệt đối.

D. bàn tay vô hình.

Câu 8 **Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường không có chức năng cơ bản nào sau đây?**

A. Điều tiết sản xuất.

B. Cung cấp thông tin.

C. Kích thích tiêu dùng.

D. Phương tiện cất trữ.

Câu 9 **Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, kết nối người sản xuất với người tiêu dùng?**

A. Hoạt động phân phối - trao đổi.

B. Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng.

C. Hoạt động sản xuất - vận chuyển.

D. Hoạt động sản xuất - tiêu thụ.

Câu 10 **Đâu không phải là chức năng của giá cả thị trường?**

A. Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lí Nhà nước.

B. Chức năng lưu thông hàng hóa.

C. Chức năng phân bổ các nguồn lực.

D. Chức năng thông tin.

Câu 11 **Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế Nhà nước?**

A. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

B. Đảm bảo ổn định chính trị.

C. Đảm bảo xã hội ổn định.

D. Gia tăng tỷ lệ thất nghiệp.

Câu 12 **Theo quy định của Luật Ngân sách, chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước là**

A. Nhà nước.

B. Thủ tướng.

C. Tổng bí thư.

D. Chủ tịch nước.

Câu 13 **Việc làm nào dưới đây không phù hợp với trách nhiệm xã hội của chủ thể tiêu dùng?**

A. Sử dụng hàng hóa thân thiện môi trường.

B. Sử dụng chuỗi sản phẩm tiêu dùng xanh.

C. Sử dụng sản phẩm gây độc hại với con người.

D. Không tiêu dùng hàng hóa gây hại cho con người.

Câu 14 **Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa**

A. người tiêu dùng với nhau.

B. người phân phối và trao đổi.

C. người sản xuất với nhau.

D. người mua và người bán.

Câu 15 **Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?**

A. Động lực cho sản xuất phát triển.

B. Đơn đặt hàng cho sản xuất.

C. Điều tiết hoạt động trao đổi.

D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 16 **Theo quy định của Luật Ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm các khoản chi nào dưới đây?**

A. Cải cách tiền lương.

B. Cân đối từ hoạt động xuất khẩu.

C. Cân đối từ hoạt động nhập khẩu.

D. Thu viện trợ, thu từ dầu thô.

Câu 17 **Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm xã hội của hoạt động sản xuất?**

A. Công ty H sản xuất hàng hóa gắn với bảo vệ môi trường.

B. Cửa hàng xăng dầu A gian lận trong việc bán hàng.

C. Công ty E làm giả hoá đơn để được miễn giảm thuế.

D. Ông K xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Câu 18 **Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội?**

A. sản xuất.

B. tiêu dùng.

C. phân phối.

D. trao đổi.

Câu 19 **Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động**

A. ít quan trọng.

B. bình thường nhất.

C. thiết yếu nhất.

D. cơ bản nhất.

Câu 20 **Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động**

A. sản xuất.

B. phân phối.

C. tiêu dùng.

D. trao đổi.

Câu 21 **Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động động phân phối?**

A. Công ty A điều chỉnh cơ cấu mặt hàng sản xuất.

B. Công ty A điều chỉnh nhiệm vụ của các nhân viên.

C. Công ty A điều chỉnh cơ cấu nhân sự công ty.

D. Công ty A nhập nguyên liệu để tăng ca sản xuất.

Câu 22 **Một nền kinh tế bao gồm các hoạt động cơ bản nào?**

A. Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng.

B. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, thu nhập.

C. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thu nhập.

D. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, cạnh tranh.

Câu 23 **Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động động phân phối?**

A. Giám đốc phân bổ lợi nhuận cho các thành viên.

B. Giám đốc phân công nhiệm vụ các ca trực.

C. Công ty A nhập nguyên liệu để mở rộng sản xuất.

D. Lãnh đạo công ty tự điều động nhân sự.

Câu 24 **Quá trình phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất để tạo ra sản phẩm là nội dung của khái niệm**

A. sản xuất.

B. phân phối.

C. tiêu dùng.

D. trao đổi.

Câu 25 **Trong nền kinh tế, việc tiến hành chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng được gọi là**

A. sản xuất của cải vật chất.

B. phân phối cho sản xuất.

C. phân phối cho tiêu dùng.

D. tiêu dùng cho sản xuất.

Câu 26 **Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người**

A. lao động.

B. tiêu dùng.

C. phân phối.

D. sản xuất.

Câu 27 **Phân phối - trao đổi là hoạt động có vai trò**

A. giải quyết lợi ích kinh tế của chủ doanh nghiệp.

B. là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.

C. phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

D. là động lực kích thích người lao động.

Câu 28 **Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây?**

A. Người nông dân phun thuốc trừ sâu.

B. Bán hàng onlie trên mạng.

C. Hỗ trợ lao động khó khăn.

D. Đầu tư vốn mở rộng sản xuất.

Câu 29 **Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động sản xuất không gắn liền với việc làm nào dưới đây?**

A. Công nhân lắp ráp ô tô xuất xưởng.

B. Người nông dân thu hoạch lúa mùa.

C. Cửa hàng A tăng cường khuyến mại.

D. Thợ may cải tiến mẫu mã sản phẩm.

Câu 30 **Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây thể hiện tốt vai trò của hoạt động sản xuất**

A. Cửa hàng E đầu cơ tích trữ, tự ý nâng giá sản phẩm.

B. Doanh nghiệp K quảng cáo sai chất lượng sản phẩm.

C. Công ty H tạo ra sản phẩm mới chất lượng cao, giá rẻ.

D. Công ty M xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Câu 31 **Hoạt động nào dưới đây được coi như là đơn hàng của xã hội đối với sản xuất?**

A. sản xuất.

B. lao động.

C. phân phối.

D. tiêu dùng.

Câu 32 **Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động trao đổi gắn liền với việc làm nào dưới đây?**

A. Sử dụng gạo để nấu ăn.

B. Chế biến gạo thành phẩm.

C. Phân bổ gạo để cứu đói.

D. Bán gạo lấy tiền mua vở.

Câu 33 **Phân phối cho sản xuất gắn liền với việc phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất khác nhau để**

A. tạo ra sản phẩm.

B. tiêu dùng sản phẩm.

C. trao đổi sản phẩm.

D. triệt tiêu sản phẩm.

Câu 34 **Giám đốc công ty M tiến hành phân bổ vốn cho các hoạt động sản xuất của công ty là hoạt động**

A. sản xuất.

B. tiêu dùng.

C. trao đổi.

D. phân phối.

Câu 35 **Hành vi nào dưới đây gắn liền với chủ thể tiêu dùng?**

A. Phối phối thực phẩm.

B. Sản xuất thực phẩm.

C. Chế biến thực phẩm.

D. Xuất khẩu thực phẩm.

Câu 36 **Chủ thể trung gian không có vai trò nào dưới đây?**

A. Trung gian giữa sản xuất và tiêu dùng.

B. Là mục đích cuối cùng của sản xuất.

C. Môi giới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

D. Thúc đẩy phân phối hàng hóa thuận lợi.

Câu 37 **Một trong những vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước là**

A. thúc đẩy lạm phát gia tăng

B. tăng tỷ lệ thất nghiệp cơ học.

C. giảm tỷ lệ trẻ mù chữ.

D. quản lý vĩ mô nền kinh tế.

Câu 38 **Phát biểu nào dưới đây là sai về chủ thể trung gian.**

A. Chủ thể trung gian là cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng.

B. Chủ thể trung gian đảm nhiệm việc phân phối, trao đổi hàng hóa.

C. Chủ thể trung gian là người trực tiếp tạo ra hàng hóa, dịch vụ.

D. Siêu thị, chợ, sàn thương mại là hình thức tồn tại của chủ thể trung gian.

Câu 39 **Quá trình con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm hoạt động**

A. tiêu dùng.

B. phân phối.

C. sản xuất.

D. trao đổi.

Câu 40 **Quá trình con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt là biểu hiện của hoạt động**

A. tiêu dùng.

B. lao động.

C. sản xuất.

D. phân phối.

Câu 41 **Hãy chỉ ra hoạt động sản xuất trong các hoạt động dưới đây?**

A. Trồng lúa chất lượng cao.

B. Vận chuyển vật liệu vào kho.

C. Mang rau ra chợ bán.

D. Nấu cháo cho mẹ.

Câu 42 **Điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế khác nhau hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả là vai trò của chủ thể kinh tế nào?**

A. Chủ thể sản xuất.

B. Chủ thể tiêu dùng.

C. Chủ thể trung gian.

D. Chủ thể Nhà nước.

Câu 43 **Hoạt động nào dưới đây là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng hình thức sản phẩm đối với sản xuất?**

A. sản xuất.

B. tiêu dùng.

C. phân phối.

D. lao động.

Câu 44 **Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động sản xuất không gắn liền with việc làm nào dưới đây?**

A. Nghệ nhân chế tác đồ gốm mỹ nghệ.

B. Nông dân thu hoạch lúa bằng máy.

C. Công ty A hợp tác sản xuất đĩa nhạc.

D. Trung tâm H tổ chức xuất khẩu lao động.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app